TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lồ Củi Thủy.

2. Ông Sùng Seo Chử.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phàn Thị T.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phàn Mạnh Đ.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 4 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Phàn Thị T trình bày: Chị và anh Phàn Mạnh Đ lấy nhau năm 2015 và đến ngày 8/01/2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai .Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ,chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình kHện bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, hai vợ

chồng đã ly thân từ tháng 08/2018 cho đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại kHên bảo động viên nhưng không trở về đoàn tụ được.Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàn Mạnh Đ.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được một người con chung là Phàn Nhật H sinh ngày 18/9/2015, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị nhường quyền cho anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu H.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh Đ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2021 bị đơn anh Phàn Mạnh Đ trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Phàn Thị T là đúng, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi chửi nhau từ tháng 8 năm 2018 hai vợ chồng đã ly thân. anh Đ cho rằng vợ chồng anh không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nếu chị T mà cương quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con: Anh và chị T trước khi kết hôn không ai con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được một người con chung là Phàn Nhật H sinh ngày 18/9/2021. Nguyện vọng của anh nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị T thì anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu H.

Về tài sản: Anh và chị T không ai có tài sản riêng và tài sản chung gì. Về khoản nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+,Về hướng giải quyết vụ án: Chị Phàn Thị T và anh Phàn Mạnh Đ xác lập hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 8/01/2018. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống anh Đ và chị T thường xuyên cãi chửi nhau, chị T

và anh Đ đã ly thân nhau từ tháng 08/2018 cho đến nay không ai quan tâm tới ai vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được một người con chung là cháu Phàn Nhật H sinh ngày 18/9/2015.Tại bản tự khai của chị T về con chung nguyện vọng của chị nếu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ chị sẽ nhường quyền cho anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng nuôi con còn anh Đ có nguyện vọng chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu H. Hiện nay cháu H đang ở với anh Đ nên giao cháu H cho Anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ nhưng anh Đ không cung cấp mức thu nhập, nên Tòa án đi xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B xác nhận anh Đ có mức thu nhập là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, còn chị T cung cấp mức thu nhập của chị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng. Vì vậy nên giao cháu Phàn Nhật H cho anh Phàn Mạnh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Phàn Mạnh Đ theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành tiến hành thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung để giải quyết vụ án nhưng anh Đ không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Thị T và anh Phàn Mạnh Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 8/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, chị T và anh Đ đã ly thân nhau từ tháng 8/2018 không ai quan tâm đến ai nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị T về giải quyết ly hôn với anh Đ.

[3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được một người con chung là cháu Phàn Nhật H sinh ngày 18/9/2015. Tại bản tự khai của chị T về

con chung nguyện vọng của chị nếu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ chị sẽ nhường quyền cho anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không phải cấp dưỡng nuôi con còn anh Đ có nguyện vọng chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu H. Tòa xét thấy hiện nay cháu Phàn Nhật H đang ở với anh Đ nên giao cháu H cho Anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ nhưng anh Đ không cung cấp mức thu nhập, nên Tòa án đi xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B xác nhận anh Đ có mức thu nhập là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, còn chị T cung cấp mức thu nhập của chị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng. Vì vậy nên giao cháu Phàn Nhật H cho anh Phàn mạnh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh Đ không có tài sản riêng và tài sản chung, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phàn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016..

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phàn Thị T được ly hôn anh Phàn Mạnh Đ.

Xử: Giao cháu Phàn Nhật H sinh ngày 18/9/2015 cho anh Phàn Mạnh Đ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Chị Phàn Thị T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho cháu H.

Chị Phàn Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Phàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008156 ngày 4/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Phàn Thị T và anh Phàn Mạnh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân

-